

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
THÀNH PHỐ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3599/2022/KDTM-ST

Ngày: 20/9/2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ – TP. M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc D

2. Ông Phạm Văn P

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy N – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ, Thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị L - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 15 và 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ, Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6082/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Địa chỉ: Tầng 1, Số 96 CT, Phường 4, Quận 3, TP. M

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Đức C hoặc Ngô Lữ Đ; cùng địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà ACM, Số 96 CT, Phường 4, Quận 3, Thành phố M – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 1741/2022/UQ-PGD ngày 11/7/2022).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Cơ nhiệt lạnh TT

Địa chỉ: 414C Xa lộ HN, Tổ 27, Khu phố 3, thành phố Đ, Thành phố M

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Đình HA, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 1, ấp ST, xã CP, thị xã PM, tỉnh BR - VT – Là người đại diện theo pháp luật

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Đình HA, sinh năm 1987

2. Bà Đặng Thị Hoài P, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp ST, xã CP, thị xã PM, tỉnh BR - VT

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị Hoài P: Ông Dương Đình HA, sinh năm 1987 – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy Ủy quyền số: 003967; quyền số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/7/2022)

Ông Phạm Đức C, ông Dương Đình HA có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (viết tắt Ngân hàng), có ông Phạm Đức C và Ngô Lữ Đ trình bày:

Công ty TNHH Cơ Nhiệt Lạnh TT (viết tắt Công ty TT) đã vay vốn tại VPBank – chi nhánh CH theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: ECH/19030 ngày 23/09/2019 và Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019, với các nội dung tóm tắt như sau:

- Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/09/2019, số tiền vay: 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng, thời hạn vay: 06 tháng, lãi suất: 21%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay, ngày giải ngân: 24/09/2019, ngày đến hạn: 24/03/2020;

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019: Số tiền hạn mức thấu chi: 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất: 24%/năm; ngày giải ngân: 07/10/2019, ngày đến hạn: 07/10/2022.

Tất cả đều cùng mục đích vay nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh thiết kế, thi công lắp đặt và bảo trì hệ thống điện, hệ thống nhiệt lạnh.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, vợ chồng ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P ký Hợp đồng bảo lãnh số: ECH/19030-01 và ECH/19030/HDBL-02 cùng ký ngày 23/9/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TT đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc, yêu cầu Công ty TT thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty TT đã cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 03/08/2022, Công ty TT đã thực hiện như sau:

- Đối với Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/09/2019: Ngày vay: 24/09/2019, ngày quá hạn: 10/07/2020, số tiền giải ngân: 240,000,000 đồng, gốc đã trả: 39,582,923 đồng, lãi đã trả: 9,399,539 đồng;

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019: Ngày vay: 07/10/2019, ngày quá hạn: 05/09/2020, số tiền đã giải ngân: 67,286,318 đồng, gốc đã trả: 21,215,162 đồng; Lãi đã trả: 0 đồng.

Số tiền nợ gốc và lãi, Công ty TT còn nợ tổng số tiền: 493.206.197 (bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm lẻ sáu ngàn một trăm chín mươi bảy) đồng; trong đó số tiền nợ gốc: 246.488.233 (hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày

03/08/2022 là 246.717.964 (hai trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Công ty TT phải thanh toán số tiền gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng. Ngoài ra, Công ty TT vẫn phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 04/8/2022 phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, Công ty Cơ nhiệt lạnh TT không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Cơ nhiệt lạnh TT có ông Dương Đình HA đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 23/9/2019, Công ty TT với Ngân hàng – VP Bank – chi nhánh CH có ký Hợp đồng cho vay hạn số: ECH/1903 ngày 23/9/2019 và Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/9/2019, Ngân hàng cho Công ty TT vay số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 21%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 24/9/2019 đến ngày 24/03/2020).

Ngày 24/9/2019, Công ty TT đã nhận đủ số tiền vay 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng theo Khế ước nhận nợ lần 01/Số: ECH/19030-01. Công ty đã thanh toán đủ tiền lãi cho Ngân hàng từ tháng 9/2019 đến tháng 7/2020, tổng số tiền lãi đã trả là bao nhiêu Công ty TT không nhớ chính xác. Khoảng tháng 01/2020, Công ty TT đã thanh toán tiền nợ gốc khoảng 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đối với khoản vay 240.00.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

Ngày 07/10/2019, Công ty TT có ký với Ngân hàng – VP Bank – chi nhánh CH Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: ECH/19030/HĐHMTTC. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng cho Công ty TT vay số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 24%/năm. Công ty TT đã thanh toán được: 21.215.162 (hai mươi một triệu hai trăm mười lăm ngàn một trăm sáu mươi hai) đồng.

Nay, trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Công ty TT đề nghị Ngân hàng cho Công ty TT trả dần số nợ gốc và lãi trên vì tình hình dịch Covid – 19 dẫn đến Công ty làm ăn khó khăn, hiện nay không còn khả năng thanh toán cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P có ông Dương Đình HA đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P xác nhận ngày 23/9/2019 có ký hợp đồng bảo lãnh số: ECH/19030-01 và Hợp đồng bảo lãnh số: ECH/19030/HDBL-02 với Ngân hàng để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TT. Các bên có thỏa thuận, trường hợp, Công ty TT không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán đối với 02 khoản vay nêu trên, ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị

Hoài P sẽ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản vay của Công ty TT cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Ngân hàng, có ông Phạm Đức C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tính đến ngày 15/09/2022, số tiền Công ty TT còn nợ tại Ngân hàng đối với Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/09/2019 là 407.649.884 (bốn trăm lẻ bảy triệu đồng sáu trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm tám mươi bốn) đồng; trong đó: Nợ gốc: 200,417,077 (hai trăm triệu bốn trăm mười bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy) đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/7/2020 đến ngày 15/9/2020 là 207.232.807 (hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm ba mươi hai ngàn tám trăm lẻ bảy) đồng.

Tính đến ngày 15/09/2022, số tiền Công ty TT còn nợ tại VPBank đối với Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019 là 99,036,761 (chín mươi chín triệu không trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mốt) đồng; trong đó: Nợ gốc 46.071.156 (bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi một ngàn một trăm năm sáu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/10/2019 đến ngày 15/9/2022 là 53.065.605 (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ năm) đồng, bao gồm: Nợ lãi là 44.027.433 (bốn mươi bốn triệu không trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm ba mươi ba) đồng và lãi chậm trả: 8.938.172 (tám triệu chín trăm ba mươi tám ngàn một trăm bảy mươi hai) đồng.

Tổng số tiền Công ty TT còn nợ Ngân hàng của hai khoản vay trên là 506.686.646 đồng (năm trăm lẻ sáu triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi sáu) đồng; trong đó: Nợ gốc: 246.488.233 (hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba) đồng và nợ lãi 260.198.413 (hai trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm mười ba) đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Công ty TT trả ngay một lần Ngân hàng tổng số nợ trên. Ngoài ra, Công ty TT vẫn phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 16/9/2022 phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, Công ty TT không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty TT, có ông Dương Đình HA đại diện theo pháp luật trình bày: Bị đơn xác nhận số tiền nợ gốc như phía Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, cần xem xét lại việc tính lãi và việc ghi phần trả lãi của ông cho Ngân hàng không đúng. Hiện nay, do Công ty TT làm ăn khó khăn nên yêu cầu Ngân hàng xem xét về phần lãi cho Công ty TT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P có ông Dương Đình HA là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P xác nhận ngày 23/9/2019 có ký hợp đồng bảo lãnh số: ECH/19030-01 và Hợp đồng bảo lãnh số:

ECH/19030/HDBL-02 với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TT. Trong trường hợp, Công ty TT không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán, ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P sẽ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản vay của Công ty TT cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty TNHH Cơ nhiệt lạnh TT, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Công ty TT hiện đang địa chỉ tại Thành phố Đ, Thành phố M nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Đ, Thành phố M.

Phạm vi giải quyết vụ án: Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt đã được tiếp cận, biết và nắm rõ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhưng các đương sự không có yêu cầu, khiếu nại gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được các bên đương sự giao nộp, tiếp cận, công khai theo quy định tại Điều 91, Điều 95, Điều 96 và Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu:

[1]. Đối với các Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định: Theo nội dung Hợp đồng cho vay hạn số: ECH/1903 ngày 23/9/2019 và Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/9/2019 thì Ngân hàng cho Công ty TT vay số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 21%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 24/9/2019 đến ngày 24/03/2020). Ngày 24/9/2019, Công ty TT đã nhận đủ số tiền vay trên theo Khế ước nhận nợ lần 01 số: ECH/19030-01. Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số:

ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019 Ngân hàng cho Công ty TT vay số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 24%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng, thời hạn vay 12 tháng (Từ ngày 07/10/2019 đến ngày 07/10/2020), Công ty TT đã nhận đủ số tiền vay trên. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng và Công ty TT thừa nhận có thực hiện các giao dịch nêu trên. Như vậy, các thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Công ty TT thanh toán số tiền tính đến ngày 15/9/2022 đối với Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Khế ước nhận nợ lần 01 số: ECH/19030 ngày 24/09/2019, thể hiện Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TT vay 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng và bị đơn xác nhận có vay số tiền này. Theo các chứng từ thanh toán do Ngân hàng cung cấp thể hiện: Ngày 17/4/2020, Công ty TT thanh toán tiền lãi 968,429 đồng; ngày 15/5/2020, Công ty TT thanh toán tiền lãi 4.285.239 đồng và ngày 13/6/2020, Công ty TT thanh toán tiền lãi 4.145.871 đồng. Ngày 27/01/2021, Công ty TT thanh toán tiền gốc: 39,582,923 đồng. Căn cứ vào thỏa thuận của Hợp đồng cho vay hạn số: ECH/1903 ngày 23/9/2019 và Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/9/2019, Công ty TT thực hiện nghĩa trả nợ cho Ngân hàng không đầy đủ nên ngày 10/7/2020, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên thành nợ quá hạn. Như vậy, Công ty TT vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng.

[3]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TT thanh toán số tiền tính đến ngày 15/9/2022 đối với Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chỉ số ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào chứng từ phía nguyên đơn cung cấp thể hiện Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chỉ số: ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TT số tiền ngân: 67,286,318 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty TT thanh toán số tiền gốc từ ngày 16/10/2019 đến ngày 05/9/2020 là: 21,215,162 đồng, tiền lãi Công ty TT chưa thanh toán. Phía Công ty TT xác nhận đã nhận đủ tiền và trả đủ gốc và lãi nhưng phía Công ty TT không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh việc thanh toán đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng. Như vậy, phía Công ty TT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng.

Từ những phân tích trên cho thấy, do Công ty TT vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình nên Ngân hàng yêu cầu Công ty TT phải thanh toán số tiền đối với hai khoản vay trên là 506.686.646 đồng (năm trăm lẻ sáu triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi sáu) đồng; trong đó: Nợ gốc: 246.488.233 (hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba) đồng và nợ lãi 260.198.413 (hai trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm mười ba) đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ngoài ra, Công ty TT còn phải chịu lãi phát sinh từ ngày 16/9/2022 cho đến ngày thanh toán hết nợ theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn số: ECH/1903 ngày 23/9/2019 và Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/9/2019.

[4]. Đối với các Hợp đồng bảo lãnh,

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện: Theo nội dung Hợp đồng hợp đồng bảo lãnh số CH/19030-01 và Hợp đồng bảo lãnh số ECH/19030/HDBL-02 ký cùng ngày 23/9/2019 ký giữa bà Đặng Thị Hoài P và ông Dương Đình HA thì trong trường hợp Công ty TT không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ đối với hai khoản vay đối Hợp đồng cho vay hạn số ECH/1903 ngày 23/9/2019 và Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019 thì ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P sẽ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đối với hai khoản vay nói trên thay cho Công ty TT. Như vậy, ông HA và bà Hoài P đã cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TT khi Công ty TT không đảm bảo được việc thực hiện nghĩa trả nợ với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu trường hợp Công ty Cơ nhiệt lạnh TT không thanh toán theo đúng thỏa thuận các bên đã cam kết, ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký là có căn cứ.

[3]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TT phải chịu án phí theo quy định.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ về giải quyết nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 361; Điều 362; Điều 363; Điều 365; Điều 366 và Điều 367 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Việt Nam TV:

1.1. Buộc Công ty Cơ nhiệt lạnh TT phải thanh toán số tiền cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền là 506.686.646 đồng (năm trăm lẻ sáu triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi sáu) đồng; trong đó: Nợ gốc: 246.488.233 (hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba) đồng và nợ lãi tính đến ngày 15/09/2022: 260.198.413 (hai trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm mười ba) đồng.

1.2. Ngoài ra, kể từ ngày 16/09/2022, Công ty TNHH Cơ nhiệt lạnh TT vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn số: ECH/1903 ngày 23/9/2019 và Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/9/2019 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

1.3. Trường hợp, Công ty Cơ nhiệt lạnh TT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV thì ông Dương Đình HA và bà Đặng Thị Hoài P có trách nhiệm thanh toán số tiền mà Công ty Cơ nhiệt lạnh TT còn nợ đối với Hợp đồng cho vay hạn số: ECH/1903 ngày 23/9/2019; Khế ước nhận nợ: Lần 01/số ECH/19030 ngày 24/9/2019 và Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: ECH/19030/HDHMTTC ngày 07/10/2019 cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV theo nội dung Hợp đồng bảo lãnh đã ký bao gồm Hợp đồng hợp đồng bảo lãnh số CH/19030-01 và Hợp đồng bảo lãnh số: ECH/19030/HDBL-02 cùng ngày 23/9/2019.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Cơ nhiệt lạnh TT phải chịu 24.267.466 (hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí 10.833.056 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi ba ngàn không trăm năm mươi sáu) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0026911 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành dân sự Thành phố Đ.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị T

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.M
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Chi cục THA DS Thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị T